

TỈNH ỦY CAO BẰNG

Số 11-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cao Bằng, ngày 07 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX

ĐẾN Số:..... về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số,
Ngày:..... chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Chuyên:..... 10/31.22

Lưu hồ sơ số:.....

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị đã quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, từng bước chuyển đổi số và đạt được kết quả quan trọng. Hạ tầng truyền dẫn, kết nối mạng được chú trọng phát triển. Internet và mạng xã hội được phổ cập rộng rãi. Truyền dẫn băng rộng được kết nối đến tất cả cơ quan, trung tâm xã và các cụm dân cư, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ trên nền tảng số của người dân và chính quyền. Cơ quan hành chính nhà nước các cấp sử dụng hệ thống thông tin trao đổi văn bản liên thông đến cấp xã; chữ ký số được ứng dụng sâu rộng; tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi qua mạng đạt trên 97%. Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính các cấp được ứng dụng trên một nền tảng thống nhất, cho phép cán bộ, công chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, nhờ đó rút ngắn thời gian thực hiện, nâng cao tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính. Dịch vụ công trực tuyến được triển khai cung cấp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính cùng với lệ phí qua môi trường mạng và nhận kết quả tại nhà. Chính quyền cấp tỉnh, huyện đều có trang thông tin điện tử, kịp thời cung cấp thông tin chính thức cho người dân và doanh nghiệp về hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành. Công tác báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được triển khai trên môi trường mạng đến các cấp. Nhiều cuộc họp, hội nghị từ cấp tỉnh đến cấp huyện được tổ chức theo phương thức trực tuyến. Hầu hết cán bộ, công chức đã chuyển đổi thích ứng làm việc trên môi trường điện tử, có kỹ năng khai thác tài nguyên số. Một số lĩnh vực đã bước đầu ứng dụng hiệu quả công

nghe thông tin sâu rộng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ như: Y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường, điện năng,...

Tuy nhiên, các chỉ số phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của tỉnh đang ở mức rất thấp. Nhiều hoạt động kinh tế chưa tận dụng được thế mạnh của công nghệ số, quản lý xã hội chưa có nền tảng số hỗ trợ; chưa hình thành các giải pháp, nền tảng cho phát triển nông nghiệp thông minh, đô thị thông minh; thiếu các công cụ số trợ giúp hữu hiệu cho phát triển du lịch. Hạ tầng trang thiết bị phục vụ tích hợp, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu dùng chung còn rất yếu. Mạng truyền số liệu chuyên dùng trong cơ quan Đảng, Nhà nước chưa được khai thác hiệu quả. Dữ liệu của các ngành, lĩnh vực còn manh mún, rời rạc trong từng bộ phận chuyên môn nghiệp vụ; chưa có chiến lược và chính sách thỏa đáng cho việc tập hợp, xây dựng, chuyển đổi, chia sẻ và lưu trữ bền vững đối với tài nguyên dữ liệu số. Dịch vụ công trực tuyến mức độ cao chưa được người dân, doanh nghiệp quan tâm, tin tưởng sử dụng. Mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan, tổ chức còn hạn chế; thiếu các hệ thống giám sát, cảnh báo an toàn thông tin.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên do một số cấp uỷ đảng, chính quyền, địa phương, đơn vị chưa thật sự coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nhận thức về chuyển đổi số của nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp còn hạn chế; tư duy trong chuyển đổi số chưa theo kịp sự phát triển; nguồn lực đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu; nhân lực chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các cấp chính quyền chưa được bố trí đủ, năng lực còn hạn chế; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện cả trong cơ quan Đảng, chính quyền các cấp là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số, tạo cơ sở phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời kỳ mới.

- Người dân là trung tâm trong quá trình chuyển đổi số, mọi hoạt động của Chính quyền số đều hướng đến người dân, vì lợi ích của người dân, từng bước đưa công nghệ số vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Một số lĩnh vực liên quan đến người dân cần ưu tiên chuyển đổi số: Y tế, giáo dục, nông nghiệp, môi trường, văn hoá... Quá trình chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, xây dựng Chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, thúc đẩy kinh tế số và là tiền đề phát triển xã hội số. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cộng và chất lượng đời sống cộng đồng bằng cách ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Xác định phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội. Nền tảng số cần được phát triển theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt, các cấp hành chính để có thể sử dụng mọi lúc, mọi nơi.

- Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông là hạ tầng của hạ tầng trong vận hành, phát triển Chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số, xã hội số. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công, bền vững; và phải được phổ cập rộng rãi trong xã hội.

- Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan Đảng, đoàn thể và chính quyền các cấp chịu trách nhiệm chính về kết quả chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, công tác quản lý điều hành của Nhà nước được đổi mới theo hướng phát huy hiệu lực, hiệu quả thông qua chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng bền vững cho hoàn thiện, phát triển Chính quyền số và kinh tế số; gắn quá trình chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số với hiện đại hoá nền hành chính nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính; phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số; phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Cao Bằng thuộc nhóm phát triển khá về chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

(1) Hoàn thiện Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm vận hành thông suốt hoạt động Chính quyền số trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

- Vận hành hiệu quả nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh, kết nối đồng bộ với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp quốc gia; xây dựng, tạo lập, hoàn thiện cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực hình thành kho dữ liệu tài nguyên số chung cấp tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ công; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở của tỉnh để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người

dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- 50% hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% Ủy ban nhân dân cấp xã; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã được triển khai hệ thống hội nghị truyền hình.

(2) Về xây dựng đô thị thông minh

- Ứng dụng hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Hoàn thiện mô hình và hệ thống dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Cao Bằng làm tiền đề nhân rộng ra các Trung tâm đô thị khác trên địa bàn tỉnh.

(3) Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 70%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 4%.

(4) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% địa bàn xã và trên 60% hộ gia đình.

- 100% thôn, xóm được phủ sóng di động hoặc Internet.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 30%.

2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- Hoàn thành lộ trình chuyển đổi số và hình thành Chính quyền số với hệ thống dịch vụ số đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.
- Kinh tế số đóng vai trò quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- Xã hội số tiếp tục được phát triển, đông đảo người dân được hưởng lợi ích từ công nghệ số.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi nhận thức

- Cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; chia sẻ, phổ biến, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.
- Mỗi cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội cần tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trong đó chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.
- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.
- Các huyện, thành uỷ chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cùng cấp lựa chọn một đơn vị cấp xã trên địa bàn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân.

1.2. Kiến tạo thể chế

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, các bộ, ngành về chuyển đổi số. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp, tạo điều kiện cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu

điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi số của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng toàn diện, bảo đảm linh hoạt, phù hợp với môi trường số.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chuyển đổi môi trường làm việc của cơ quan nhà nước từ truyền thống sang môi trường số. Rà soát, sửa đổi các quy định, thay thế các quy trình không còn phù hợp gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bằng quy trình làm việc mới trên môi trường số, có sự giám sát gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Có chính sách, cơ chế ưu tiên bố trí nguồn lực cho chuyển đổi số, trong đó chú trọng nhiệm vụ phát triển, thúc đẩy dữ liệu số trong hoạt động của cơ quan nhà nước để phục vụ cho hoạt động của Chính quyền số.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin theo nguyên tắc sẵn sàng kết nối, tăng cường dùng chung hạ tầng, sử dụng triệt để các hệ thống tập trung tránh trùng lặp. Ưu tiên triển khai hạ tầng theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây để tận dụng được lợi thế về hạ tầng sẵn có, đã được thiết kế tối ưu từ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

1.4. Phát triển nền tảng số

- Xây dựng nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử của tỉnh phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

- Xây dựng Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tỉnh Cao Bằng nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền số.

- Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng hiện có nhằm đáp ứng tối ưu quy trình nghiệp vụ và đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu; sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; chủ động thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số, bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu và thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Xây dựng, tạo lập, chuyển đổi dữ liệu trong từng ngành, lĩnh vực, tập hợp thành hệ thống cơ sở dữ liệu, hình thành Cổng dữ liệu của tỉnh phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, lập quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, thanh tra, kiểm tra và phục vụ nhu cầu tra cứu, khai thác thông tin, dữ liệu của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng kho dữ liệu của công dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước; giúp công dân, tổ chức quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước.

1.6. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Đầu tư trang bị, triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin. củng cố mô hình tổ chức, nhân lực, cải thiện năng lực chuyên môn nghiệp vụ của bộ máy chuyên trách về an toàn thông tin đáp ứng các yêu cầu về quản lý, điều phối, ứng phó xử lý sự cố về an toàn thông tin. Triển khai các giải pháp nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có tại các cơ quan, đơn vị. Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp để thích ứng với môi trường làm việc sử dụng công nghệ số; chú trọng tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi trong đào tạo, bồi dưỡng thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh; ưu tiên thỏa đáng ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân lực chuyển đổi số.

2. Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

2.1. Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 749/QĐ-TTg,

ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ); Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 942/QĐ-TTg, ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án tăng cường trang thiết bị và các điều kiện cần thiết kết nối đường truyền tổ chức hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND, ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp uỷ, chính quyền các cấp, bao gồm số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục khai thác sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số của cơ quan nhà nước đáp ứng tối đa các yêu cầu nghiệp vụ, chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế; ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại đô thị như: Tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, y tế, giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Gắn kết các dịch vụ đô thị thông minh với các dịch vụ chính quyền số.

- Phát triển Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh. Từng bước triển khai mô hình, các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Lựa chọn thành phố Cao Bằng để xây dựng mô hình và hệ thống dịch vụ đô thị thông minh gắn với Chính quyền điện tử, làm tiền đề nhân rộng ra các đô thị khác trên địa bàn tỉnh.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số trên địa bàn tỉnh từ trong cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền các cấp, trong hệ thống doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Đẩy nhanh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động của các cấp chính quyền và cộng đồng.

- Phát triển hạ tầng bưu chính trở thành một bộ phận trong hệ thống logistic về thương mại điện tử, tạo kênh cung ứng hàng hóa thuận tiện, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

2.3. Phát triển xã hội số

- Đổi mới hình thức đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho mọi đối tượng trong xã hội, làm giảm khoảng cách xã hội, trước hết là các dịch vụ an sinh xã hội.

- Xây dựng, triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh cho người dân.

3. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

3.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

3.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

- Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số.

3.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Triển khai có hiệu quả Đề án Nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn năm 2030 (*Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 30/8/2019 của Tỉnh ủy*); phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

3.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

- Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các đường quốc lộ và một số đường tỉnh.

- Chuyển đổi số trong công tác bảo trì, quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông gồm: Cầu, đường bộ, chiếu sáng công cộng, hệ thống báo hiệu đường bộ, bãi đậu xe trên địa bàn tỉnh.

3.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu về: Đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn, địa chất - khoáng sản...) nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

3.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Số hóa toàn bộ các thông tin dữ liệu về du lịch, triển khai đồng bộ các nền tảng, ứng dụng quản lý hoạt động du lịch cho cơ quan nhà nước, đồng thời cung cấp các tiện ích, thông tin hỗ trợ người dân, du khách khi có nhu cầu thăm quan các địa điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

4. Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện chuyển đổi số

- Huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện chuyển đổi số trên cơ sở ngân sách nhà nước, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển vào chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực ưu tiên.

- Ưu tiên, bố trí kinh phí hợp lý cho các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ phát sinh cho các hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt sâu sắc Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng cơ chế, chính sách, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh:

Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết; bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Nghị quyết; tham mưu ban hành và thực hiện Đề án Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tham mưu sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Nghị quyết này được quán triệt, phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Văn phòng TW Đảng, (báo cáo)
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các ban Đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc,
- Các huyện, thành uỷ,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH UỶ
BÍ THƯ**



Trần Hồng Minh

